



HÓA DUYÊN

Tỳ-kheo GIÁC NGẠN (Giáo đoàn II)

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi chứng quả Bồ-đề Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Ngài không nhập Niết-bàn mà còn đi hóa độ chúng sinh trong suốt thời gian 45 năm. Đến năm 80 tuổi, Ngài dừng chân tại xứ Kusinagar và nhập Niết-bàn tại đây. Trong lúc Phật còn tại thế, hằng ngày, Ngài có 5 phận sự như sau:

- Buổi sớm mai, Ngài trì bình khát thực.
- Buổi xế chiều, Ngài thuyết pháp độ sanh.
- Buổi hoàng hôn, Ngài giáo hóa chư Tăng.
- Trong canh khuya, Ngài đáp lời chư Thiên.
- Trong canh năm, Ngài quán xét nhơn duyên.

Hình ảnh trang nghiêm của Đức Phật và các vị Thánh đệ tử đi trì bình khát thực đã được trình bày thật là sinh động trong phần mở đầu bài kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật sau đây:

“Như thị ngã văn, nhưt thời Phật tại Xá Vệ quốc, Kỳ thọ Cấp Cô Độc viên, dữ đại Tỳ Kheo chúng thiên nhị bá ngũ thập nhơn câu. Nhĩ thời Thế Tôn, thực thời trước y trì bát nhập Xá Vệ đại thành khát thực. Ư kỳ thành trung thứ đệ khát dĩ, hoàn chí bốn xứ. Phạn thực ngật, thâu y bát, tẩy túc dĩ, phu tòa nhi tọa”.

Nghĩa là:

Tôi nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật đang ở nước Xá Vệ, tại khu vườn của ông Cấp Cô Độc và cây của thái tử Kỳ Đà, với chúng đại Tỳ-kheo là 1.250 vị. Khi ấy gần đến giờ thọ trai, Đức Thế Tôn đắp y mang bát vào thành lớn Xá Vệ khát thực. Trong thành phố ấy, Ngài theo thứ lớp khát thực rồi trở về lại nơi chúng ở. Sau khi thọ trai, Ngài thu dọn y bát rồi rửa chân, trải tòa mà ngồi.

Đoạn kinh trên chỉ rõ cuộc sống giản dị của Đức Phật và bài pháp không lời

“thân giáo” mà Ngài thường thực hiện vào mỗi buổi sáng để nhắc nhở cho chúng ta thấy chân lý sống đang có mặt thường xuyên, không ở đâu xa xăm, mà ở trong trạng thái bình thường nhất. Đó chính là đạo lý “bình thường tâm thị đạo.”

Nổi gót từ bi của Đức Từ phụ Thích Ca Mâu Ni, kể từ sau năm 1944, Tổ sư Minh Đăng Quang đã luôn luôn thực hành pháp khát thực trên khắp các nẻo đường Nam, Trung nước Việt. Ngài đã góp phần khơi dậy chánh pháp bằng cách:

Sáng ra khuyến giáo độ đời
Trưa về thọ thực, xế thời thuyết kinh
Chiều, khuya, quán tưởng lặng thính
Nửa đêm nhập định, điển linh ngưng thần
Người tự giác ngộ, độ thân
Giác tha độ thế dạy dân tu trì...

Tính đến nay đã 55 mùa Xuân Ngài vắng bóng, kể từ mùng 1 tháng 2 năm Giáp Ngọ (1954). Ngọn đèn Chơn lý và pháp tri bình khát thực vẫn còn các vị đại đệ tử trưởng các giáo đoàn Tăng, cũng như chư Ni tiếp tục vân du hóa độ trong nước và ở hải ngoại; cũng gìn giữ phương châm “Nói Truyền Thích Ca Chánh Pháp” để ánh sáng từ bi của Đức Phật soi đường cho nhân loại thoát khỏi những niềm đau nỗi khổ vì khủng bố, tai nạn, bệnh hoạn đang xảy ra hằng ngày trên hành tinh này. Trong số 84.000 pháp môn tu học mà Đức Phật đã dạy, pháp nào đưa tới cứu cánh giải thoát, cũng đặt nền tảng trên **Giới - Định - Huệ**. Cách thực hiện có thể uyển chuyển theo giai đoạn thịnh suy của thời đại, của mỗi quốc độ và phong tục - tập quán, thời tiết có khác, nhưng tinh thần “Tùy duyên bất biến” vẫn được duy trì để mạng mạch chánh pháp luôn hằng hữu trên thế gian này.

Tỳ kheo hay Tỳ-kheo-ni theo truyền thống nào cũng đều là Khất Sĩ. Vì nguyên nghĩa của chữ Bhikkhu (Pali) hay Bhiksu (Sanskrit) là Khất Sĩ. Dù tu theo truyền thống nào, lúc thọ Cụ túc giới đều phải có y và bát như là hai vật tượng trưng thiêng liêng nhất của người xuất gia. Y và bát của giới xuất gia

được Đức Phật ví như chim có đôi cánh để bay vào bầu trời cao xa. Mỗi vị Tăng khi xuất gia đều hạnh nguyện riêng và do đó cũng có cách hành đạo riêng. Có vị hoàng pháp lợi sanh theo phương cách dạy học, dịch thuật Tam Tạng kinh điển như các vị Tam Tạng pháp sư, luật sư, luận sư ở tại các tu viện, trú xứ, nhưng cũng có các bậc Thầy Tổ hoàng pháp theo tinh thần thân giáo bằng cách du hành đó đây để độ đời:

Nhứt bát thiên gia phạn

Cô thân vạn lý du

Dục cùng sanh tử lộ

Khất hóa độ xuân thu.

Tạm dịch:

Một bát cơm ngàn nhà

Thân đi muôn dặm xa

Muốn dứt đường sanh tử

Xin, tự độ, độ tha.

Sau khi Đức Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng, chư Tăng Ni Khất Sĩ vẫn tiếp tục hành đạo dưới sự hướng dẫn của chư Tôn Trưởng lão, lãnh đạo các giáo đoàn đi khát thực hóa duyên từ miền Nam lên cao nguyên và đổ về miền Trung nước Việt đến Đông Hà, Quảng Trị. Đến năm 1981 thì giáo đoàn Khất Sĩ trở thành một trong 9 thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Các nguyên tắc biệt truyền của Hệ phái vẫn được tôn trọng và các giáo đoàn Khất Sĩ vẫn sinh hoạt đều đặn với hạnh nguyện:

Khất Sĩ y bát chơn truyền đạo

Ta bà du hóa độ nhơn sinh.

Hạnh tri bình khát thực có hai thứ để xin và học:

1. Xin vật chất để nuôi thân.
2. Xin tinh thần để nuôi trí.

Theo Tổ sư dạy: “*Ai ai cũng đều là kẻ xin cả thầy, hoặc đi xin, hoặc đứng xin, hoặc ngồi xin, hoặc nằm xin, hoặc ở một chỗ xin, hoặc đi cùng khắp xứ xin - xin cái ác, xin điều thiện, xin đạo đức, xin quả người Trời Phật, xin vật chất, xin tinh thần, xin địa ngục, ngã quỷ, súc sanh.*” Đức Tổ sư dạy tiếp: “*Đạo Khất Sĩ không*

phải là mới, nói cho đúng ai ai cũng là khát sĩ cả thầy, vì ai mà không có gặp được sự học mỗi ngày, ai mà không có sự xin nhau từng chút.” Nhìn vào lăng kính nhân sinh quan ta thấy sự tương thân, tương ái và tương trợ trong xã hội rất là rõ ràng, thật đúng là:

Trong cuộc sống có dây quan hệ
 Việc lớn cho đến bé nhờ nhau
 Ở đời bất luận người nào
 Tự mình cung cấp không sao hoàn toàn
 Ngay như cái thân đang sống đó
 Được sinh ra nhờ có mẹ cha
 Những điều phụ thuộc khác ra
 Là nhờ tất cả người ta góp vào
 Ân cha mẹ làm sao chẳng nhớ
 Ân mọi người há nỡ đành quên
 Dù sao cũng ráng đáp đền
 Mới không hổ phận sanh lên làm người.

Sống đúng theo chơn lý vũ trụ thì chúng sanh sanh ra đều nhờ xin lẫn nhau. Chúng ta thử nhìn một số khía cạnh trong cuộc sống chung quanh ta hoặc bản thân ta kể từ nhỏ

cho đến già, đến chết cái nguyên lý Xin không ai mà không ứng dụng, mà có thể còn ứng dụng từng giờ, từng phút, từng giây trong đời sống con người.

Ví dụ, muốn được tượng hình thì xin tinh cha huyết mẹ. Khi còn trong trứng nước phải xin hơi thở của mẹ để sống. Lúc còn bé thơ đã biết khóc la đòi xin được nâng niu chịu chuộng, bú mớm. Lớn lên cha mẹ dẫn đến trường xin thầy con chữ. Khi đỗ đạt học vị khoa bảng thì nộp đơn xin việc. Gánh vác việc công không xong thì xin từ chức. Thân thể gầy mòn kém phần thể lực thì xin điều trị, xin nhập viện, xin xuất viện, xin tái khám... Xây dựng công trình, lâu đài, dinh thự, chùa chiền, tháp miếu, cầu cống, đường sá, bệnh viện, trạm xá đều phải xin giấy phép xây dựng. Khánh thành, lễ, Tết đều xin chúc mừng. Tử biệt cách trở thì xin chia buồn. Sanh ly chia xa xin hẹn ngày gặp lại. Thua trận chạy làng muốn bảo tồn tính mạng thì xin đầu hàng. Muốn khởi mịch lòng nhau thì mau xin lỗi. Thiên tai, lũ lụt thì xin cứu trợ. Binh lính thăm vợ cũng cần xin phép. Bị tra



Hòa thượng Pháp Sư Giác Nhiên và chư Tăng Ni hóa duyên tại Mỹ quốc - 2008



bị kẹp đau đón xin tha. Du lịch nước ngoài phải xin hộ chiếu. Kinh doanh vốn yếu thì phải xin vay. Muốn nhẹ tù đày thì xin ân xá. Cúng Phật, ông bà thì xin chứng giám. Khi ra ứng cử xin phiếu cử tri. Giờ học giờ thì xin giữ im lặng. Xuất gia tu hành xin thọ giới đàn. Nghiệp chướng đeo mang cầu xin sám hối. Phật tử sớm tối xin nhớ tứ ân. Chôn cất thân nhân phải xin an táng. Phục vụ hết hạn nhớ xin về hưu...

Ồi thôi! Kiếp nhân sanh là thế đó. Sở dĩ chúng sanh mà sống được với nhau là nhờ áp dụng nguyên lý xin nhau để đáp đối lẫn nhau cho tròn kiếp nhân sinh ngắn ngủi.

Trong đời, kẻ Khất cái - tức là người đi ăn xin - chỉ có biết xin vật chất để nuôi thân, không có pháp tinh thần để chia sẻ cho bá tánh; và tương lai thì mờ mịt, không đạt tới cảnh giới Niết-bàn, giống như người từ bóng tối lại đi vào bóng tối. Còn người Khất Sĩ xin hai món để hưởng tới quả vị Lương Túc Tôn - phước huệ vẹn toàn.

“Thượng khất chư Phật chi pháp dĩ cầu huệ mạng, hạ khất đàn việt chi thực dĩ chủng phước điền.”

Nghĩa là:

“Trên xin pháp mầu của chư Phật để nuôi huệ mạng, dưới xin đồ ăn để tin thí gieo giống vào ruộng phước.”

Cái xin theo giáo lý Y Bát chơn truyền là một hạnh tu cao viễn. Cho nên Tổ sư Minh Đăng Quang đã dạy: *“Từ hàng bậc xin bằng thân chỉ có Khất Sĩ là xin bằng tâm, cái xin cao thượng, trong sạch hơn hết, tự người hảo*

tâm cho chỉ không điều ép buộc. Khất Sĩ đi xin để ngăn lòng tội lỗi. Đi xin để đền nghiệp cũ, dặng sớm nghỉ ngơi, mau hết vốn lời, đi xin để nhịn nhường bố thí của cải lại cho chúng sanh. Đi xin để làm gương nhân quả tội lỗi cho chúng sanh ngừa tránh. Đi xin để đừng phạm tội lỗi mới. Đi xin để có thì giờ ăn học. Đi xin để giáo hóa chúng sanh. Đi xin để không tự cao dốt nát, danh lợi, sắc tài. Đi xin để giải thoát phiền não và để un đúc tâm hồn, rèn luyện chí hướng, tập sửa bản năng. Có đi xin mới có từ bi hỷ xả, trí huệ thông minh, cõi lòng mát dịu, rộng mở bao la, yên lặng sạch sẽ...” Từ ngàn xưa, Đức Thế Tôn đã đi xin và Ngài đã dạy Đại đức A Nan rằng: *“A Nan! Ngã giáo Tỳ kheo tuần phương khất thực, linh kỳ xả tham, thành Bồ Đề đạo.”*... (Kinh Lăng Nghiêm), nghĩa là: *“Này A Nan! Ta dạy các thầy Tỳ-kheo đi tuần tự các phương mà xin ăn, để xả bỏ tham dục mà thành tựu được đạo quả Bồ Đề.”*

Tóm lại, đi khất thực đúng chánh pháp là thể hiện tinh thần tự độ, độ tha, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Đó cũng là cách giúp hành giả nhập thế độ sanh, là cơ hội để hành giả quán chiếu nhân và pháp đều là vô ngã, hướng đến quả vị giác ngộ là cứu cánh của mọi loài, như đức Phật đã từng dạy: *“Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.”*

Hồi tưởng lại hình ảnh chư Phật, Tổ Sư Minh Đăng Quang và các Đức Thầy đi xin trong tư thế trang nghiêm, tỉnh giác; đặc biệt đức Phật có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp, khi Ngài ôm bát đi chậm rãi khoan thai, ánh hào quang từ bi tỏa chiếu, trông quý Ngài **đi xin** mà nhìn kỹ thật là **đi xinh** vậy.

Nói bước Phật Tổ Thầy, chư vị Khất Sĩ cũng trì bình khất thực góp phần thân giáo tuyên dương đạo mầu trong tinh thần Tứ hoằng thệ nguyện:

*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành. ❖*